TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** TỈNH ĐẮK LẮK	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST
Ngày 05 - 9 – 2023
"V/v: Không công nhận quan hệ vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đức Hợi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giang và ông Y Đo Niê

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Gon Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2023 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 108/2023/TLST-HNGĐ ngày 18/7/2023 về việc "Không công nhận quan hệ vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn 01, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Đặng Văn L, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn 01, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo nội dung đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đỗ Thị T trình bày:**

Bà T và ông Đặng Văn L tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2013 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình sống chung, bà T và ông L xảy ra nhiều mẫu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm, lối sống. Bà T và ông L không sống chung với nhau từ năm 2022 đến nay. Xét thấy tình

cảm giữa bà T và ông L không còn hạnh phúc, không đạt được như mong muốn, nên bà T đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà T và ông L.

Về con chung, bà T và ông L có 02 con chung tên là Đặng Thanh Th, sinh ngày 19/7/2013 và Đặng Hà Thanh V, sinh ngày 09/02/2021. Bà T và ông L tự nguyện thỏa thuận: Bà T sẽ trực tiếp nuôi con Đặng Hà Thanh V; Ông Đặng Văn L sẽ trực tiếp nuôi con Đặng Thanh Th đến khi các con đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung, tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Đặng Văn L trình bày:**

Ông L đồng ý với phần trình bày của bà T về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung.

Tình cảm của ông L và bà T hiện nay không còn, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau, đã từ lâu không còn sống chung với nhau. Đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông L và bà T theo quy định của pháp luật.

Về con chung, các bên tự nguyện thỏa thuận, bà T sẽ trực tiếp nuôi con Đặng Hà Thanh V và ông L sẽ trực tiếp nuôi con Đặng Thanh Th như bà T đã trình bày.

Về tài sản chung và công nợ, tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:**

- Về tố tụng: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX) tại phiên tòa đảm bảo đúng quy định về trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Yêu cầu của nguyên đơn là chính đáng, có cơ sở nên cần chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Đỗ Thị T và ông Đặng Văn L. Về con chung: Giao con Đặng Hà Thanh V, sinh ngày 09/02/2021 cho bà Đỗ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con đủ 18 tuổi; giao con Đặng Thanh Th, sinh ngày 19/7/2013 cho ông Đặng Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung, án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị T, Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật là "Không công nhận quan hệ vợ chồng" được quy định tại khoản 8 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại thôn 01, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị T và ông Đặng Văn L tự nguyện sống với nhau từ năm 2013, mặc dù có đủ điều kiện nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 luật Hôn nhân và gia đình nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, vì đây là quan hệ hôn nhân không được pháp luật thừa nhận. Do đó, bà Đỗ Thị T đề nghị Tòa án không công nhận vợ chồng giữa bà T và ông L là phù hợp với quy định tại Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên HĐXX có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà T và ông L có hai con chung tên là Đặng Thanh Th, sinh ngày 19/7/2013 và Đặng Hà Thanh V, sinh ngày 09/02/2021. Việc ông L và bà T tự thỏa thuận về việc nuôi con chung cũng như nguyện vọng của con chung là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận sự tự nguyện của các bên.

[4] Về cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn thuộc hộ nghèo nên được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 8 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 220, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị T.

1. Tuyên bố: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Đỗ Thị T và ông Đặng Văn L.

2. Về con chung: Giao con Đặng Hà Thanh V, sinh ngày 09/02/2021 cho bà Đỗ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con đủ 18 tuổi; Giao con Đặng Thanh Th, sinh ngày 19/7/2013 cho ông Đặng Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Bà Đỗ Thị T thuộc hộ nghèo nên được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáp bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐắkLắk;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Võ Đức Hợi